

Số: 639 /TB-HĐND

Bến Tre, ngày 18 tháng 10 năm 2017

**THÔNG BÁO**

**Thời gian, nội dung kỳ họp thứ 6  
Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021**

Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh về Chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2017 và ý kiến thống nhất tại cuộc họp Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 03 tháng 10 năm 2017, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất một số nội dung chuẩn bị cho kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

**I. VỀ MỐC THỜI GIAN CHUẨN BỊ VÀ TỔ CHỨC KỲ HỌP**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
03/11	Hoàn thành tất cả tài liệu kỳ họp	
07-09/11	Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp	
15/11	Các Ban hoàn thành các báo cáo thẩm tra	
21/11	Họp Tổ đại biểu thảo luận các văn bản trình kỳ họp	01 ngày
24/11	Thống nhất nội dung giải trình tại kỳ họp	
04-06/12	Tiến hành kỳ họp tại hội trường	3 ngày
19-21/12	Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp.	
26/12	Họp rút kinh nghiệm kỳ họp	

**II. NỘI DUNG KỲ HỌP**

**1. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ thẩm tra các báo cáo**

1.1. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về phát triển kinh tế-xã hội năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

1.2. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2017 và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018.

1.3. Báo cáo kết quả thực hiện thu, chi ngân sách tỉnh năm 2017, dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách năm 2018.

1.4. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016.

1.5. Báo cáo của Toà án nhân dân tỉnh về kết quả công tác xét xử năm 2017, phương hướng hoạt động năm 2018 của Toà án nhân dân hai cấp.

1.6. Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp năm 2017, phương hướng hoạt động năm 2018.

1.7. Báo cáo công tác thi hành án dân sự năm 2017, phương hướng hoạt động năm 2018.

1.8. Báo cáo công tác phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; về giải quyết khiếu nại tố cáo năm 2017.

## **2. Báo cáo trình bày tại kỳ họp**

2.1. Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội hội năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

2.2. Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo tóm tắt).

2.3. Báo cáo giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh theo nhóm vấn đề qua tiếp xúc cử tri trước kỳ họp và qua thảo luận của các Tổ đại biểu.

2.4. Thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về việc tham gia xây dựng chính quyền năm 2017, những kiến nghị, đề xuất với HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh và những vấn đề cử tri quan tâm.

2.5. Các dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 6.

## **3. Báo cáo gửi đại biểu nghiên cứu**

3.1. Báo cáo tổng kết hoạt động HĐND tỉnh năm 2017, chương trình công tác năm 2018 của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh.

3.2. Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình thực hiện chương trình xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh năm 2017, dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2018.

3.3. Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả thực hiện kinh phí hoạt động HĐND tỉnh năm 2017 và dự toán kinh phí HĐND tỉnh năm 2018.

3.4. Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị qua tiếp xúc cử tri trước kỳ họp.

3.5. Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp ý kiến thảo luận tài liệu kỳ họp của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

3.6. Báo cáo giải trình của UBND tỉnh về các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp.

3.7. Báo cáo giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về các ý kiến, kiến nghị qua thảo luận của các Tổ đại biểu (báo cáo đầy đủ).

3.8. Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh (Báo cáo đầy đủ).

3.9. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm điểm sự chỉ đạo điều hành năm 2017.

3.10. Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh kết quả thực hiện các nội dung đã thoả thuận giữa Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh từ sau kỳ họp thứ 5 đến trước kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh.

3.11. Báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội trong các loại hình doanh nghiệp.

3.12. Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3.13. Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nội dung đã thoả thuận giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND tỉnh từ sau kỳ họp thứ 5 đến trước kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh.

3.14. UBND tỉnh trình Kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020 tỉnh Bến Tre.

3.15. Các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết (kể cả hồ sơ kèm theo) của UBND tỉnh về thông qua các Nghị quyết tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh.

3.16. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về sự cần thiết phải bổ sung 19 dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp này.

### **III. NGHỊ QUYẾT KỶ HỌP THỨ 6**

#### **1. Rút khỏi kỳ họp 03 Nghị quyết**

(1) *Nghị quyết về thông qua Phương án vay vốn và trả nợ vốn vay Ngân hàng thế giới (WB) để thực hiện dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre.* Lý do: Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã được HĐND tỉnh quyết nghị phương án vay vốn và trả nợ vốn vay Ngân hàng thế giới (WB) tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 24/3/2017. Sau đó, UBND tỉnh đã gửi Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương thẩm định phương án tài chính Dự án và Bộ Tài chính đã đề nghị tỉnh điều chỉnh một số nội dung phương án tài chính Dự án. Thực hiện yêu cầu của Bộ Tài chính, ngày 13/6/2017, UBND tỉnh có Tờ trình số 2619/TTr-UBND xin thoả thuận điều chỉnh Phương án sử dụng và hoàn trả vốn vay lại của Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và đã được Thường trực HĐND đồng ý tại Văn bản số 326/HĐND-TH ngày 13/6/2017. Hiện tại, Bộ Tài chính đang thẩm định lại phương án tài chính Dự án để tham mưu Chính phủ trình Chủ tịch nước ký kết Hiệp định dự kiến vào cuối năm 2017. Do vậy, đến khi Bộ Tài chính có ý kiến thẩm định lại phương án tài chính và Hiệp định được ký kết và có hiệu lực thì UBND tỉnh sẽ xây dựng Nghị quyết mới theo Hiệp định để điều chỉnh Nghị quyết số 01/NQ-HĐND và sẽ trình thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

(2) *Nghị quyết về việc thông qua Đề án thành lập 03 thị trấn Tiệm Tôm thuộc huyện Ba Tri, Phước Mỹ Trung thuộc huyện Mỏ Cày Bắc, Tiên Thủy thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.* Lý do: Đề án thành lập 03 thị trấn Tiệm Tôm thuộc

huyện Ba Tri, Phước Mỹ Trung thuộc huyện Mỏ Cày Bắc, Tiên Thủy thuộc huyện Châu Thành được xây dựng đảm bảo chất lượng, đạt yêu cầu và có tính khả thi cao, UBND tỉnh đã thống nhất chọn phương án thuê đơn vị tư vấn thuộc Bộ Nội vụ để xây dựng Đề án thành lập 03 thị trấn: Tiên Thủy thuộc huyện Châu Thành, Tiệm Tôm thuộc huyện Ba Tri và Phước Mỹ Trung thuộc huyện Mỏ Cày Bắc. Vì vậy, ngành chức năng cần thời gian để tham mưu tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết thuê đơn vị tư vấn và hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục khác theo quy định của Trung ương. UBND tỉnh sẽ xây dựng dự thảo Nghị quyết trên trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào năm 2018.

(3) *Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.* Lý do: Hiện tại, Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được cơ quan tham mưu xây dựng hoàn thành dự thảo văn bản. Tuy nhiên, do Quy hoạch thủy lợi là một quy hoạch chuyên ngành của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, có sự tác động lớn đến nhiều lĩnh vực, nên đòi hỏi trong quá trình thực hiện cần sự tham gia đóng góp ý kiến của các ngành, địa phương đối với từng vấn đề có liên quan. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị tiếp tục tham gia đóng góp ý kiến hoàn chỉnh Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi, đảm bảo khi ban hành Quy hoạch thủy lợi sẽ đáp ứng tốt các mục tiêu phát triển KT-XH, làm cơ sở để phát triển nông nghiệp bền vững, theo hướng hiện đại hóa, góp phần phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân. UBND tỉnh sẽ xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào năm 2018.

## **2. Bổ sung vào chương trình Kỳ họp 17 Nghị quyết, gồm:**

(1) *Nghị quyết thông qua nội dung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển KTXH tỉnh Bến Tre đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.* Lý do: UBND tỉnh đã đăng ký trình HĐND tỉnh vào kỳ họp thứ 5. Tuy nhiên, do công tác chuẩn bị chậm hơn so dự kiến, nên UBND tỉnh đã trình và đã được HĐND tỉnh chấp thuận cho rút khỏi chương trình kỳ họp thứ 5. Đến nay, việc thực hiện các bước điều chỉnh quy hoạch cơ bản hoàn thành.

(2) *Nghị quyết về bãi bỏ Nghị quyết số Nghị quyết số 22/2007/NQ-HĐND ngày 14/12/2007 của HĐND tỉnh về kết quả rà soát quy hoạch lại 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.* Lý do: Do căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết trên đã hết hiệu lực thi hành; đồng thời tỉnh đang tổ chức thực hiện các nhiệm vụ này theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của HĐND tỉnh, khóa VIII về việc thông qua Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bến Tre giai đoạn 2012-2020.

(3) *Nghị quyết qui định nội dung và định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện các dự án nhóm C qui mô nhỏ thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.* Lý do: Nhằm làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện các dự án nhóm C qui mô nhỏ thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

(4) *Nghị quyết quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*

và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Lý do: Nhằm thống nhất trong việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh theo quy định của Trung ương.

(5) Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Lý do: Để có cơ sở quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh theo quy định.

(6) Nghị quyết về việc quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện hàng năm. Lý do: Nhằm thống nhất trong việc quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách và thời hạn UBND gửi báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện hàng năm theo quy định.

(7) Nghị quyết về việc bổ sung thêm các đối tượng chính sách được vay vốn từ nguồn ủy thác của tỉnh thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh. Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh tham gia Đề án phát triển sinh kế, khởi nghiệp thoát nghèo và giúp người lao động của tỉnh được tham gia hợp tác lao động tại nước ngoài.

(8) Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Lý do: Nhằm triển khai thực hiện quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh theo quy định chung của Trung ương.

(9) Nghị quyết về việc quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bến Tre. Lý do: Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc mua sắm, thanh lý, bán, điều chuyển tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Điều 17 của Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

(10) Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã. Lý do: Nhằm tạo căn cứ pháp lý để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân cấp xã theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ Tài chính.

(11) Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh. Lý do đề nghị bổ sung: Nhằm tạo cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện nội dung quy định tại Điều 6, Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và tổ chức trước các rủi ro trong quá trình thiết lập các giao dịch bảo đảm.

(12) Nghị quyết quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Lý do: Nhằm tạo cơ sở pháp lý để phân chia các khoản thu tiền chậm nộp, giúp các cấp chính quyền địa phương có thêm nguồn lực tài chính để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển KTXH đã đề ra.

(13) Nghị quyết về việc quy định nội dung thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương

trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020. Lý do: Thực hiện Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại Tiểu dự án 3 - Dự án 1, Chương trình 30a và Dự án 3 theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, thì các mức chi thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo, UBND tỉnh phải trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện.

(14) Nghị quyết về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bến Tre giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2030. Lý do: Nhằm sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, đổi mới về chương trình, giáo trình giảng dạy, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, quy mô đào tạo, ngành nghề đào tạo theo quy định Luật Giáo dục nghề nghiệp và từ nhu cầu sắp xếp lại mạng lưới giáo dục nghề nghiệp của tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề để cung ứng cho thị trường lao động trong và ngoài nước, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội tỉnh nhà.

(15) Nghị quyết về mức chi kinh phí cho hoạt động Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khu phố. Lý do: kỳ họp thứ 5 (kỳ họp giữa năm 2017) chuyển sang.

(16) Nghị quyết qui định mức giá dịch vụ khám, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế. Lý do: Hiện tại, các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh có hai mức giá thanh toán, gồm: Giá dịch vụ không bảo hiểm thanh toán theo Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 của HĐND tỉnh và giá dịch vụ bảo hiểm thanh toán theo quy định tại Thông tư số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc. Tuy nhiên, hiện tại giá dịch vụ không bảo hiểm y tế thấp hơn giá dịch vụ bảo hiểm y tế, nên trong các cơ sở khám, chữa bệnh tồn tại hai hệ thống giá khác nhau. Vì vậy, nhằm tạo sự công bằng và thống nhất hai mức giá trong khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế và không Bảo hiểm y tế, đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

Ngoài ra, Chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2017, tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh, khóa IX, UBND tỉnh sẽ trình thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách và phương án phân bổ NSNN tỉnh năm 2018. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 5 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm, thì dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách nhà nước tỉnh phải được xây dựng thành 02 Nghị quyết riêng biệt. UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận cho điều

chỉnh lại tên Nghị quyết về dự toán ngân sách và phương án phân bổ NSNN tỉnh năm 2018 thành 02 nghị quyết sau:

(1) Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu, chi ngân sách tỉnh Bến Tre năm 2018.

(2) Nghị quyết về phân bổ ngân sách tỉnh Bến Tre năm 2018.

### **3. Dự kiến Nghị quyết sẽ trình tại kỳ họp thứ 6**

1. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.
2. Nghị quyết về kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc NSNN năm 2018.
3. Nghị quyết thông qua nội dung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
4. Nghị quyết phê duyệt danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2018.
5. Nghị quyết thông qua danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2018.
6. Nghị quyết về quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh năm 2016.
7. Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách tỉnh Bến Tre năm 2018.
8. Nghị quyết về phân bổ ngân sách tỉnh Bến Tre năm 2018.
9. Nghị quyết quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bến Tre.
10. Nghị quyết về việc quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách và thời hạn UBND gửi báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện hàng năm.
11. Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
12. Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.
13. Nghị quyết quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
14. Nghị quyết quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
15. Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
16. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 7/12/2016 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bến Tre giai đoạn 2017-2020.

17. Nghị quyết về Qui định mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện XH của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - XH các cấp trên địa bàn tỉnh.

18. Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã.

19. Nghị quyết qui định mức giá dịch vụ khám, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế.

20. Nghị quyết về bãi bỏ Nghị quyết số 22/2007/NQ-HĐND ngày 14/12/2007 của HĐND tỉnh về kết quả rà soát quy hoạch lại 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh.

21. Nghị quyết qui định nội dung và định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện các dự án nhóm C qui mô nhỏ thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

22. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân tỉnh quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh.

23. Nghị quyết thông qua kế hoạch phân bổ biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2018.

24. Nghị quyết về việc bổ sung thêm các đối tượng chính sách được vay từ nguồn ủy thác của tỉnh thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

25. Nghị quyết về việc quy định nội dung thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020.

26. Nghị quyết về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bến Tre giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2030.

27. Nghị quyết về Chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2018.

28. Nghị quyết về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

29. Nghị quyết về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội trong các loại hình doanh nghiệp.

30. Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc quản lý đất công, đất bãi bồi ven sông, ven biển trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

31. Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2016 - 2020.



32. Nghị quyết về dự toán kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh năm 2018.

33. Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa IX.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện đúng thời gian quy định nêu trên và gửi tài liệu đến Thường trực HĐND tỉnh bằng văn bản giấy 16 bộ và gửi file mềm theo địa chỉ: [thuongtruchdnd@bentre.gov.vn](mailto:thuongtruchdnd@bentre.gov.vn), để đăng trên trang thông tin điện tử HĐND tỉnh.

Thời gian chậm nhất gửi văn bản được qui định cụ thể theo biểu đính kèm Thông báo này./. *nhh*

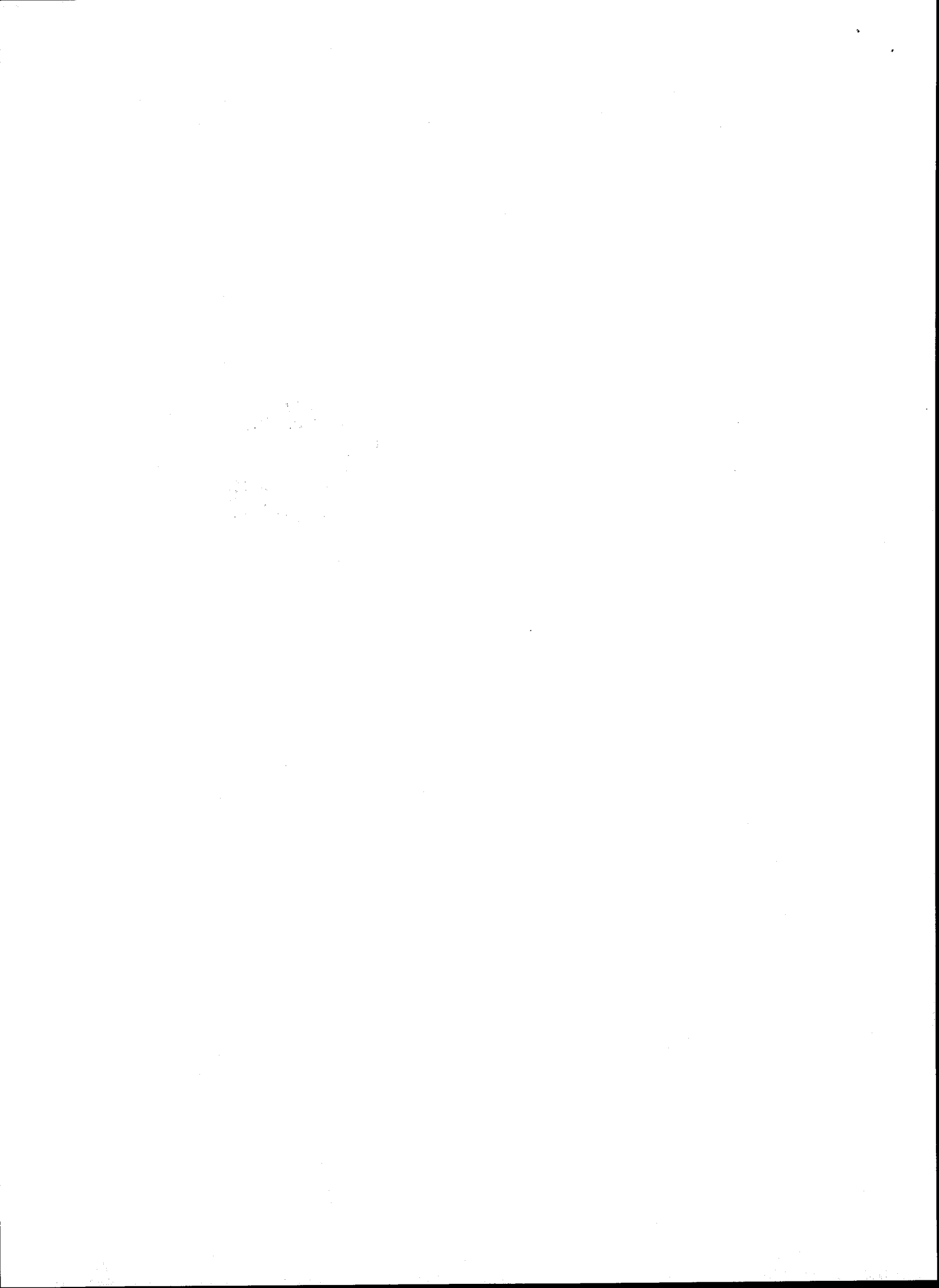
**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự;
- Lãnh đạo VP-HĐND tỉnh (03b);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng: TH (6bản), HCTCQT;
- Lưu: VT (M). *nhh*

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Quang Triệu**



**Bảng phân công cơ quan thực hiện,  
thời gian hoàn thành gửi tài liệu phục vụ kỳ họp**  
(Ban hành kèm theo Thông báo số: 639./TB-HĐND, ngày 18../10/2017 của  
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thời gian, nội dung kỳ họp thứ 6,  
Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021).

Số TT	Nội dung	Thời gian gửi báo cáo	Thời gian báo cáo tại hội trường	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA UBND TỈNH; BÁO CÁO CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP</b>			
<b>I</b>	<b>Các Ban HĐND tỉnh thẩm tra các báo cáo</b>			
1	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế-xã hội năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 (Báo cáo chi tiết).	03/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu
2	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2017 và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018.	03/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu
3	Báo cáo kết quả thực hiện thu, chi ngân sách tỉnh năm 2017, dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách năm 2018.	03/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu
	Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016.	03/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu
4	Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh về kết quả công tác xét xử năm 2017, phương hướng hoạt động năm 2018 của Tòa án nhân dân hai cấp.	03/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu
5	Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp năm 2017, phương hướng hoạt động năm 2018	03/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu
6	Báo cáo công tác thi hành án dân sự năm 2017, phương hướng hoạt động năm 2018.	03/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu

7	Báo cáo công tác phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; về giải quyết khiếu nại tố cáo năm 2017.	03/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu
<b>II</b>	<b>Báo cáo trình bày tại hội trường</b>			
1	Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh năm 2017, phương hướng, nhiệm vụ năm 2018.		45 phút	UBND tỉnh trình bày
2	Báo cáo thẩm tra (tóm tắt) của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.	30/11	30 phút	
3	Báo cáo thẩm tra (tóm tắt) của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh	30/11	20 phút	
4	Báo cáo thẩm tra (tóm tắt) của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.	30/11	20 phút	
5	Thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về việc tham gia xây dựng chính quyền năm 2017, những kiến nghị, đề xuất với HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và những vấn đề cử tri quan tâm.	25/11	20 phút	UBMTTQ Việt Nam tỉnh trình bày
6	Báo cáo giải trình của UBND tỉnh theo nhóm vấn đề về các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp và qua thảo luận các Tổ đại biểu.	01/12	30 phút	UBND tỉnh trình bày
<b>III</b>	<b>Báo cáo gửi đại biểu nghiên cứu</b>			
1	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh.	15/11		
2	Báo cáo giải trình của UBND tỉnh (báo cáo đầy đủ) về các ý kiến, kiến nghị của cử tri qua tiếp xúc cử tri trước kỳ họp.	22/11		
3	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về tổng hợp ý kiến thảo luận Tổ đại biểu	24/11		
4	Báo cáo giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo đầy đủ) về các ý kiến, kiến nghị qua thảo luận của các Tổ đại biểu.	01/12		
5	Báo cáo thẩm tra (chi tiết) của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh: Kinh tế-Ngân sách;	15/11		

	Văn hóa-Xã hội; Pháp chế.			
6	Báo cáo sơ kết hoạt động năm 2017, chương trình công tác năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.	03/11		
7	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh kết quả thực hiện các nội dung đã thoả thuận giữa Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh từ sau kỳ họp thứ 5 đến trước kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh.	03/11		
8	Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nội dung đã thoả thuận giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND tỉnh từ sau kỳ họp thứ 5 đến trước kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh.	03/11		
9	Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành năm 2017.	03/11		
10	Báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội trong các loại hình doanh nghiệp.	03/11		
11	Báo cáo Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.	03/11		
12	Báo cáo của UBND tỉnh về rút khỏi kỳ họp 03 Nghị quyết và sự cần thiết phải bổ sung 17 dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp thứ 6.	03/11		
13	Tờ trình và dự thảo nghị quyết (sơ kèm theo) của UBND tỉnh về thông qua các nghị quyết tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh.	03/11		
<b>B</b>	<b>BÁO CÁO CỦA ỦY BAN MTTQVN TỈNH</b>			
1	Thông báo của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về việc tham gia xây dựng chính quyền năm 2017, những kiến nghị, đề xuất với HĐND tỉnh, UBND tỉnh, đại biểu HĐND và những vấn đề cử tri quan tâm.	20/11	20 phút	Trình bày tại hội trường
<b>C</b>	<b>BÁO CÁO THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH</b> (tại văn bản thông báo)			

1	Ban Kinh tế và NS thẩm tra: Phần II- Nội dung kỳ họp, Mục 1, gồm: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.8) và Phần III - Mục 3: Dự kiến nghị quyết sẽ trình tại kỳ họp thứ 6, gồm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13,14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21).	15/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu
2	Ban Văn hóa-Xã hội thẩm tra: Phần II-Nội dung kỳ họp, Mục 1, gồm: 1.1 và Phần III-Mục 3: Dự kiến nghị quyết sẽ trình tại kỳ họp thứ 6, gồm: 1, 3, 24, 25, 26).	15/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu
3	Ban Pháp chế thẩm tra: Phần II: Nội dung kỳ họp, Mục 1, gồm: 1.1, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8 và Phần III - Mục 3: Dự kiến nghị quyết sẽ trình tại kỳ họp thứ 6, gồm: 1, 3, 22, 23).	15/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu
<b>D</b>	<b>CÁC BÁO CÁO, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT DO VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỰC HIỆN</b>			
1	Dự thảo bài Phát biểu khai mạc, bế mạc	25/11	15 phút/bài	
2	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017, chương trình công tác năm 2018 của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh.	03/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu
3	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình thực hiện chương trình xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh năm 2017, dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2018.	19/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu
4	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả thực hiện kinh phí hoạt động HĐND tỉnh năm 2017 và dự toán kinh phí HĐND tỉnh năm 2018.	19/11		Phục vụ họp Tổ đại biểu
5	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh kết quả thực hiện các nội dung đã thoả thuận giữa Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh từ sau kỳ họp thứ 5 đến trước kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh.	20/11		Gửi đại biểu
6	Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát về bảo hiểm xã hội trong các loại hình doanh nghiệp.	20/11		Gửi đại biểu

7	Dự thảo nghị quyết về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm XH trong các loại hình doanh nghiệp.	20/11		Gửi đại biểu
8	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.	20/11		Gửi đại biểu
9	Dự thảo nghị quyết về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.	20/11		Gửi đại biểu
10	Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc quản lý đất công, đất bãi bồi ven sông, ven biển trên địa bàn tỉnh.	20/11		Gửi đại biểu
11	Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2016-2020.	20/11		Gửi đại biểu
12	Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp.	20/11		Gửi đại biểu
13	Báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh.	23/11		Gửi đại biểu
14	Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 (nếu có).	.....		

